

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**





**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP CHO BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
GỬI CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CỦA NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo, được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 21 tháng 3 năm 2023, từ trang 3 đến trang 11, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động tóm tắt và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu, Tình hình thu nhập của cán bộ công nhân viên và Các chỉ số tài chính quan trọng được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 21 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính đầy đủ này và Báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong Báo cáo tài chính đầy đủ cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc Báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

**Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính tóm tắt**

Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tóm tắt theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt liên quan.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ngân hàng đã được kiểm toán – phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với Báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, theo các quy định pháp lý về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tóm tắt liên quan.



### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tóm tắt của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được trích từ Báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi một đơn vị khác mà Báo cáo kiểm toán đề ngày 23 tháng 3 năm 2022 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2023-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Mai Trần Bảo Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4166-2022-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13087  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		Triệu đồng	Triệu đồng
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
I	Tiền mặt	502.590	406.388
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	14.196.449	17.255.957
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	110.224.228	82.443.475
1	Tiền gửi tại các TCTD khác	108.840.548	81.318.475
2	Cho vay các TCTD khác	1.383.680	1.125.000
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	61.281	47.298
VI	Cho vay khách hàng	62.515.074	54.196.467
1	Cho vay khách hàng	63.128.276	54.981.589
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(613.202)	(785.122)
VIII	Chứng khoán đầu tư	9.495.797	8.281.131
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.495.797	8.285.647
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	-	(4.516)
X	Tài sản cố định	112.047	119.980
1	Tài sản cố định hữu hình	95.981	107.338
a	Nguyên giá tài sản cố định	237.407	232.373
b	Hao mòn tài sản cố định	(141.426)	(125.035)
3	Tài sản cố định vô hình	16.066	12.642
a	Nguyên giá tài sản cố định	29.226	21.360
b	Hao mòn tài sản cố định	(13.160)	(8.718)
XI	Tài sản có khác	1.506.709	950.068
1	Các khoản phải thu	592.005	286.628
2	Các khoản lãi, phí phải thu	734.943	489.657
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	21.648	20.691
4	Tài sản có khác	158.113	153.092
<b>TỔNG TÀI SẢN CÓ</b>		<b>198.614.175</b>	<b>163.700.764</b>



**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
(tiếp theo)**

		Tại ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		Triệu đồng	Triệu đồng
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>II</b>	<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>2.198.482</b>	<b>2.180.747</b>
1	Tiền gửi của các TCTD khác	1.998.180	1.972.345
2	Vay các TCTD khác	200.302	208.402
<b>III</b>	<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>175.516.105</b>	<b>146.104.221</b>
<b>VI</b>	<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>2.098.581</b>	<b>596.605</b>
<b>VII</b>	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>2.823.850</b>	<b>1.751.557</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	97.556	37.976
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	2.726.294	1.713.581
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>182.637.018</b>	<b>150.633.130</b>
<b>VIII</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>15.977.157</b>	<b>13.067.634</b>
1	Vốn của TCTD	7.528.000	7.528.000
a	Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
2	Quỹ của TCTD	3.514.460	2.959.388
5	Lợi nhuận chưa phân phối	4.934.697	2.580.246
a	Lợi nhuận năm nay	3.145.408	1.114.920
b	Lợi nhuận lũy kế năm trước	1.789.289	1.465.326
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>198.614.175</b>	<b>163.700.764</b>

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT (TIẾP THEO)**

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÓM TẮT  
(tiếp theo)**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2022 Triệu đồng	2021 Triệu đồng
2 Cam kết giao dịch hối đoái	42.763.347	52.756.092
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	6.314.554	8.411.655
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	6.283.251	8.335.636
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	30.165.542	36.008.801
3 Cam kết cho vay không hủy ngang	2.460.218	2.327.532
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	11.139.038	9.451.940
5 Bảo lãnh khác	9.584.994	8.946.037
6 Các cam kết khác	8.975.003	19.951.848
7 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	137.787	227.424
8 Nợ khó đòi đã xử lý	527.389	471.625



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng




Timothy Mark Redvers Evans  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 21 tháng 3 năm 2023

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÓM TẮT**

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		Triệu đồng	Triệu đồng
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.290.420	2.645.013
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(274.057)	(139.647)
<b>I</b>	<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>5.016.363</b>	<b>2.505.366</b>
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1.238.410	1.062.781
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(390.358)	(280.015)
<b>II</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>848.052</b>	<b>782.766</b>
<b>III</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>1.278.367</b>	<b>1.058.804</b>
<b>IV</b>	<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh</b>	<b>-</b>	<b>2.134</b>
<b>V</b>	<b>Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>4.516</b>	<b>(2.159)</b>
5	Thu nhập từ hoạt động khác	199.262	128.836
6	Chi phí từ hoạt động khác	(8.177)	(15.896)
<b>VI</b>	<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>191.085</b>	<b>112.940</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi phí hoạt động</b>	<b>(2.695.645)</b>	<b>(2.534.112)</b>
<b>IX</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>4.642.738</b>	<b>1.925.739</b>
<b>X</b>	<b>Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>(10.386)</b>	<b>(278.967)</b>
<b>XI</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.632.352</b>	<b>1.646.772</b>
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(932.829)	(326.528)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	957	(8.573)
<b>XII</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>(931.872)</b>	<b>(335.101)</b>
<b>XIII</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.700.480</b>	<b>1.311.671</b>



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 21 tháng 3 năm 2023

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT**  
(Phương pháp trực tiếp)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		Triệu đồng	Triệu đồng
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	5.048.446	2.687.999
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(211.826)	(135.092)
03	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	846.887	778.949
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	1.278.302	1.060.873
05	Thu nhập khác	127.298	79.164
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	60.189	32.858
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(2.575.408)	(2.519.226)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	(679.132)	(344.511)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG</b>		<b>3.894.756</b>	<b>1.641.014</b>
<b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>			
09	Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(258.680)	(602.000)
10	Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.787.802	511.784
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(13.983)	(32.594)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(8.146.687)	(6.936.705)
13	Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	(182.306)	(110.351)
14	Tăng khác về tài sản hoạt động	(299.582)	(114.312)
<b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>			
16	Tăng/(giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD khác	17.735	(1.237.439)
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	29.411.884	34.653.598
18	Tăng phát hành giấy tờ có giá	1.499.325	-
21	Tăng khác về công nợ hoạt động	576.247	18.479
<b>I</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>28.286.511</b>	<b>27.791.474</b>



**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT**  
(Phương pháp trực tiếp)  
(tiếp theo)

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022	2021
		Triệu đồng	Triệu đồng
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
01	Mua sắm tài sản cố định	(36.436)	(82.300)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	41	263
<b>II</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(36.395)</b>	<b>(82.037)</b>
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
04	Lợi nhuận đã chia	(693.397)	-
<b>III</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(693.397)</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>27.556.719</b>	<b>27.709.437</b>
<b>V</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>98.980.820</b>	<b>71.271.383</b>
<b>VII</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>126.537.539</b>	<b>98.980.820</b>



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 21 tháng 3 năm 2023

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**IV. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	7.528.000	954.673	1.807.964	2.158.723	12.449.360
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.311.671	1.311.671
Chia lợi nhuận (*)	-	-	-	(693.397)	(693.397)
Trích lập các quỹ	-	65.584	131.167	(196.751)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	7.528.000	1.020.257	1.939.131	2.580.246	13.067.634
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	3.700.480	3.700.480
Chia lợi nhuận (**)	-	-	-	(790.957)	(790.957)
Trích lập các quỹ	-	185.024	370.048	(555.072)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7.528.000	1.205.281	2.309.179	4.934.697	15.977.157

(\*) Hội đồng thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 vào ngày 18 tháng 8 năm 2021. Theo đó, số lợi nhuận phân phối là 693.397 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 8 tháng 2 năm 2022.

(\*\*) Hội đồng thành viên của Ngân hàng đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 vào ngày 27 tháng 7 năm 2022. Theo đó, số lợi nhuận phân phối là 790.957 triệu đồng, được chuyển về Ngân hàng mẹ vào ngày 21 tháng 2 năm 2023.

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

**V. TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN**

	<b>2022</b> Triệu đồng	<b>2021</b> Triệu đồng
<b>Tổng số cán bộ, công nhân viên (người)</b>	<b>1.284</b>	<b>1.302</b>
<b>Thu nhập của cán bộ, công nhân viên</b>		
Tổng quỹ lương	768.841	746.745
Lương bổ sung	175.540	161.983
Thu nhập khác	63.021	63.523
	<u>1.007.402</u>	<u>972.251</u>
 Tiền lương bình quân/ người/ năm	 599	 574
Thu nhập bình quân/ người/ năm	<u>785</u>	<u>747</u>

**VI. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**

	<b>31.12.2022</b> Triệu đồng, %	<b>31.12.2021</b> Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	198.614.175	163.700.764
Nợ quá hạn	526.351	563.408
Nợ xấu	216.730	339.004
Tỷ lệ an toàn vốn	15,22%	15,45%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	35,01%	34,04%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,31%	0,41%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,13%	0,25%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	61,78%	63,74%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn (*)	-1,27%	-0,97%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (**)		
- Bảng đồng Việt Nam	256,88%	-421,39%
- Bảng ngoại tệ	562,32%	474,89%

	<b>2022</b> Triệu đồng	<b>2021</b> Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá	6.217.690.637	4.238.696.717
Doanh số cho vay	202.116.707	160.405.188
Doanh số thu nợ	<u>192.287.829</u>	<u>153.445.725</u>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư Tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn nhỏ hơn số dư Tổng nguồn vốn trung và dài hạn, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.

(\*\*) Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày mang giá trị âm thể hiện dòng tiền vào trong 30 ngày tiếp theo lớn hơn dòng tiền ra trong 30 ngày tiếp theo, hoàn toàn tuân thủ theo quy định của NHNN.

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

Báo cáo tài chính tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 21 tháng 3 năm 2023.



Hà Lê Thảo Vy  
Kiểm soát Tài chính



Nguyễn Thị Thanh Trúc  
Giám đốc Tài chính và  
Kế toán trưởng



Timothy Mark Redvers Evans  
Người đại diện theo pháp luật

